



hé lán
荷兰

proper noun (country) · Netherlands

Example Sentences

hé lán yǐ fēng chē hé yù jīn xiāng wén míng
荷兰以风车和郁金香闻名。

The Netherlands is famous for windmills and tulips.

wǒ míng nián xiǎng qù hé lán lǚ xíng
我明年想去荷兰旅行。

I want to travel to the Netherlands next year.

Trace each character, then write the word on your own.

荷	荷	荷	荷	荷	荷	荷	荷	荷	荷	荷
荷	荷									

兰	兰	兰	兰	兰	兰	兰	兰			
